

Bản án số:10/2020/HS-ST

Ngày: 25/9/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Xa Văn Đăng***

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Vì Văn Muộn**

2. Ông **Đinh Trọng Huê**

*- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Tùng Trúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền** - Kiểm sát viên.*

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã NN, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 08 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 09 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn A**; Sinh ngày dd tháng mm năm yyy tại xã Nánh Nghê, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không.

HKTT: xóm C, xã NN, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Chỗ ở: xóm C, xã NN, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12

Con ông Bùi Văn Vn, sinh năm 1955; con bà Đinh Thị Y, sinh năm 1953; Gia đình bị cáo có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có Vợ và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú số 11/2020/HSST – QĐ ngày 01/9/2020, của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa;

*Người bào chữa cho bị cáo:* bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung** – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình, có mặt;

*Bị hại:* **Bùi Thị S**, sinh năm yyy, trú tại: xóm C, xã NN, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, có mặt;

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* bà **Đinh Thị Quyển** – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình, có mặt;

*Người làm chứng:*

1. **Bùi Văn Đ**, sinh năm: yyy, trú tại: xóm C, xã N N, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, có mặt;

2. **Nguyễn Thị M**, sinh năm yyy, trú tại: xóm C, xã NN, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, có mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 06/5/2020, Bùi Văn A - SN yyy, trú tại xóm C, xã Nánh Nghê, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Sau khi ăn sáng và uống hết khoảng 500ml rượu xong, khoảng 10h30 phút cùng ngày A gọi điện cho chị Bùi Thị S - SN yyy, trú tại xóm C, xã NN, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình là em vợ A. Khi chị S nghe điện thoại A hỏi “ Em đang ở đâu?” chị S trả lời đang đi làm ruộng, A tiếp tục hỏi “chồng em đi đâu”, chị S nói “chồng đi làm thuê ở Hòa Bình” chị S hỏi lại “anh hỏi chồng em để làm gì” A trả lời “hỏi chồng em để đi bắt cá”, sau đó A tắt máy. Do A đã được đi làm ruộng cùng gia đình chị S nên A biết ruộng của nhà chị S thuộc khu vực suối M, nên A điều khiển xe mô tô BKS 28D1 - 034.00 đi vào khu vực ruộng nhà chị S. Khi A vào đến nơi và đi vào lều nướng của nhà chị S thì thấy chị S đang ngồi, A bảo chị S gọi điện cho vợ A là chị Bùi Thị X cũng là chị gái ruột của chị S đang đi làm xa từ tháng 3/2020, không rõ địa chỉ thì chị S trả lời “điện thoại em hết tiền không gọi được”, lúc này A lấy điện thoại của A bấm số điện thoại của chị X rồi đưa máy cho chị S nghe nhưng không liên lạc được. Sau đấy chị S đi ra bên ngoài cửa lều và rót nước cho A uống. Sau khi uống nước xong, Bùi Văn A thấy khu vực xung quanh lều của nhà chị S không có người qua lại nên đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị S. A nói với chị S “em vào nằm nghỉ đi vừa mới mười hai giờ kém thôi” đồng thời dùng tay kéo tay của chị S sức để đi vào lều, nhưng chị S biết ý định của A nói câu trên là muốn chị S vào trong lều để thực hiện hành vi quan hệ tình dục, nên chị S nói “em còn phải đi xem nước ruộng” và giật tay tuột khỏi tay của A rồi đi về phía bờ ruộng. Khi chị S bỏ đi, A quan sát thấy trong hiên lều có con dao là loại dao dựa đầu bằng cán cầm bằng gỗ dài khoảng 40cm, A cầm dao đuổi theo chị S với mục đích nhằm không chế chị S quay lại lán nướng để quan hệ tình dục. A chạy đuổi theo chị S được khoảng 25m thì đuổi kịp, lúc này A ở phía sau chị S tay phải A cầm dao đưa lên dí vào cổ chị S rồi nói “mày không quay lại lán nướng tao giết” đồng thời tay trái A cầm tay trái chị S kéo chị S quay trở lại

lều. Khi đến chân cầu thang lên lều, A trèo lên hiên lều trước đồng thời bỏ con dao xuống hiên, rồi dùng hai tay kéo tay của chị S để kéo chị S lên lều. Lúc này, chị S dùng tay còn lại bám vào cột lều không cho A kéo lên lều, thấy vậy, A tiếp tục cầm dao lên kề vào cổ chị S đe dọa, bắt ép chị S và nói “lên trên lều đi”, chị S do sợ hãi nên đã lên lều, lúc này A mới bỏ con dao ra và đặt xuống hiên lều nói “khi vào trong lều anh nói gì em phải nghe nhé”. Khi vào trong lều A và chị S tiếp tục giằng co, A dùng tay đẩy chị S nằm ngửa ra sàn của lều và cầm hai chân chị S kéo về phía A, sau đó A ngồi lên đùi chị S, hai chân của A kẹp chặt lấy hai chân chị S, một tay của A giữ chặt hai bàn tay S ghì xuống sàn lều, tay còn lại của A sờ vào vùng ngực và cởi cúc áo trên cùng của chị S, lúc này chị S giãy dụa, vừa khóc vừa nói “đừng làm thế, trước sau gì em cũng là em của anh thôi”. Trong lúc vật lộn với nhau thì nghe có tiếng xe mô tô đi ngoài đường cách lều chị S khoảng 05m, chị S nhìn qua khe cửa thấy anh Bùi Văn Đ đang đi xe mô tô qua nên kêu cứu “Bác M ơi! Bác M ơi!(gọi theo tên con) anh A sắp giết em rồi, sắp làm cho em rồi”, lúc này A nghe thấy tiếng xe máy dừng và có người đi về phía lều, do sợ bị phát hiện nên A bỏ chị S ra không thực hiện hành vi ôm, vật chị S nữa và ngồi xồm xuống phía dưới chân chị S. Khi anh Đ lên đến lều và đứng ở hiên lều, thì chị S đứng dậy đi ra khỏi lều về phía anh Đ. Anh Đ thấy vậy nói “có chuyện gì là anh em thì khề bảo nhau” rồi anh Đ xuống đường lấy xe mô tô đi vào kiểm tra nước ruộng tiếp. Chị S đi cùng xe mô tô với anh Đ được khoảng 100m thì gặp chị Nguyễn Thị M, nên chị S xuống xe đi lên lều nhà chị M. Chị S ở lều chị M và kể lại cho chị M nghe chuyện bị A khống chế đòi quan hệ tình dục, sau đó gọi điện cho chồng chị S tên là Quách Công B đến. Chị S và chồng đi trình báo sự việc trên với Công an xã NN.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 94/TgT ngày 19/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình đối với chị Bùi Thị S kết luận: Sẹo vùng cổ; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%. (BL 28). Thương tích này là phù hợp với hành vi bị cáo kề dao vào cổ gây nên thương tích cho bị hại.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục nam số 30/TD ngày 19/5/2020, của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: Bùi Văn A trên bộ phận sinh dục ngoài không thấy dấu vết của thương tích, khả năng hoạt động tình dục bình thường. Hiện tại HIV âm tính.

Về dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng chẵn) bị cáo đã nộp số tiền là 1.500.000<sup>d</sup> (một triệu năm trăm nghìn đồng) số tiền này đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đà Bắc.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSĐB ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Văn A về tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141 của BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Văn A đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình được phân công giữ quyền Công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố

bị cáo như nội dung cáo trạng và khẳng định: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, có đủ căn cứ chứng minh bị cáo Bùi Văn A phạm tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141 của BLHS. Trong quá trình điều tra, Bùi Văn A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo cũng đã tự nguyện nộp số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và gia đình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội hành vi phạm tội của Bùi Văn A, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Văn A từ 24 đến 30 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố hình hình sự để xử lý các vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả con dao là vật chứng của vụ án cho chị S, theo yêu cầu của bị hại là phù hợp.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Bùi Văn A về tội “hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 20 đến 24 tháng tù và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ý kiến của bị hại: Đề nghị bị cáo A bồi thường số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) tiền thiệt hại tổn thất về tinh thần. Còn về thiệt hại về sức khỏe là 01% bị hại không yêu cầu bồi thường.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Đồng ý với bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141 của Bộ luật hình sự. Yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) cho bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện viện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng khác.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Bị cáo đã thực hiện hành vi dùng vũ lực, nhằm mục đích thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái với ý muốn của nạn nhân là chị Bùi Thị S, xảy ra vào khoảng 11 giờ 30 ngày 06/5/2020, trong lều nương nhà chị S tại khu vực Suối M, xã NN, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Hành vi của bị cáo A đã phạm vào tội Hiếp dâm được quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tài liệu, vật chứng thu giữ. Sau khi quan sát thấy chị Súc ở lều nương một mình, xung quanh lều lại vắng vẻ, không có người qua lại, nên Bùi Văn A đã nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị S, A dùng dao đe dọa và khống chế chị S nhằm thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của nạn nhân, nhằm để thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bị cáo. Tuy nhiên, khi đang khống chế chị S để thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái với ý muốn của chị S, thì anh Bùi Văn Đ đi đến, chị S đã kêu cứu nên A không thực hiện được ý định của mình. Việc chưa thực hiện được hành vi quan hệ tình dục là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, hành vi trên của Bùi Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm” được quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc truy tố bị cáo về tội Hiếp dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của bị cáo dùng con dao có cạnh sắc, có lời nói đe dọa, khống chế bị hại để thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái với ý muốn của bị hại là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực hành vi, hiểu biết pháp luật. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự cách ly bị cáo khỏi xã hội để có thời gian giáo dục, cải tạo bị cáo, vừa có tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung là cần thiết.

[3] Về thương tích của chị Bùi Thị Thị S bị thiệt hại tại vùng cổ là 01%. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về thương tích. Xét thấy, cần chấp nhận ý kiến của bị hại.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền để khắc phục hậu quả. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bố bị cáo là người có công với cách mạng tham gia chiến trường Tây nguyên và Cam pu chia, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; Không có tiền án, tiền sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại một khoản tiền thiệt hại tổn thất về tinh thần là 8.000.000đ (tám triệu đồng) là hoàn toàn có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo số tiền mà bị hại yêu cầu. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị S số tiền là 1.500.000đ. (số tiền này đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình). Còn phải bồi thường thêm số tiền 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng)

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với con dao do cơ quan Điều tra thu giữ là tài sản của bị hại Bùi Thị S, Tại phiên tòa, chị S đề nghị được trả lại cho bị hại. Xét thấy, cần tuyên trả lại cho chị S.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 141; Điều 38; Điều 47; Điều 48; Điểm b, điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 592 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Bùi Văn A phạm tội “Hiếp dâm”

Xử phạt: Bùi Văn A 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo phải bồi thường số tiền 8.000.000đ (*tám triệu đồng*) cho bị hại, được khấu trừ 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) đã bồi thường trước theo biên lai thu số 02601 ngày 17/8/2020, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền 6.500.000đ (*sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) cho bị hại Bùi Thị S.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án về số tiền phải thi hành án, thì phải

chịu lãi xuất về số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **3. Về xử lý vật chứng:**

Tuyên trả lại 01 con dao có chiều dài 39cm, phần chuôi dao dài 14cm, có đường kính 04cm, lưỡi dao dài 25cm, rộng 06cm, dày 0,2cm. Tài sản này là của bị hại Bùi Thị S. Vật chứng đang lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đà Bắc, theo biên bản giao nhận vật chứng số 08/2020 ngày 18/8/2020, giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Đà Bắc tỉnh Hòa Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

**4. Về án phí sơ thẩm:** Bị cáo Bùi Văn A được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Đà Bắc;
- Cơ quan Điều tra Công an H. Đà Bắc;
- Cơ quan cảnh sát THAHS công an tỉnh Hòa Bình;
- Cơ quan THA hình sự Công an h. Đà Bắc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS Đà Bắc;
- lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Xa Văn Đăng**